

PHẦN I. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM CHỌN ĐÁP ÁN

Câu 1. [NB] Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất hai ẩn?

- A. $2x + 3y^2 = 0$. B. $x^3 + y = 5$. C. $xy - x = 1$. D. $2x - 3y = 4$.

Câu 2. [NB] Công thức nghiệm tổng quát của phương trình $4x + 0y = 4$ là

- A. $x = 1$. B. $\begin{cases} x = 1 \\ y \in R \end{cases}$. C. $x + y = 1$. D. $y \in R$.

Câu 3. [NB] Trong các cặp số sau: $(-1; 2)$; $(2; 2)$; $(3; -3)$; $(1; \frac{2}{3})$, cặp số nào là nghiệm của phương trình $4x + 3y = 2$?

- A. $(-1; 2)$. B. $(2; 2)$. C. $(3; -3)$. D. $(1; \frac{2}{3})$.

Câu 4. [NB] Với giá trị nào của a thì phương trình sau vô nghiệm $ax + 0y = 5$?

- A. $a = 0$. B. $a = 1$. C. $a = 2$. D. $a \neq 0$.

Câu 5. [NB] Phương trình $-2x - y = 4$ tương đương với phương trình nào dưới đây?

- A. $2x + y = 4$. B. $2x = 4 + y$. C. $y = -2x - 4$. D. $x = 2 + \frac{y}{2}$.

Câu 6. [NB] Điều kiện của a, b để phương trình $ax + by = 0$ là phương trình bậc nhất hai ẩn là

- A. $a \neq 1; b \neq 2$. B. $a = 0; b = 0$. C. $a \neq 1; b = 0$. D. $a \neq 0; b = 20$.

Câu 7. [NB] Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất hai ẩn?

- A. $2x + 3y^2 = 0$. B. $xy - x = 1$. C. $x^3 + y = 7$. D. $2x - 5y = 4$.

Câu 8. [NB] Phương trình nào sau đây không là phương trình bậc nhất hai ẩn?

- A. $0x + y = 0$. B. $0y - x = 1$. C. $0x + 0y = 7$. D. $x + 5y = 4$.

Câu 9. [TH] Tìm giá trị của m để phương trình $mx - 4y = 2$ có một nghiệm là $(1; 2)$.

- A. $m = 2$. B. $m = 10$. C. $m = -2$. D. $m = -1$.

Câu 10. [TH] Đường thẳng $ax + y = 6$ song song với trục hoành nếu

- A. $a = 1$. B. $a = 2$. C. $a = -1$. D. $a = 0$.